

THÔNG BÁO

Xét tuyển viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-STNMT ngày 11/8/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1979/UBND-THKH ngày 21/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 342 /SNV-CCVC ngày 23/02/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 1411/STNMT-VP ngày 25/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tuyển dụng viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai;

Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thông báo tuyển dụng xét tuyển viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu xét tuyển: 87 người.

2. Vị trí làm việc cần tuyển: Có phụ lục số 01 và 02 kèm theo

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung: Đảm bảo theo quy định tại Điều 22 Luật viên chức ngày 15/11/2010; Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3.2. Yêu cầu về trình độ chuyên môn

a) *Tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh.*

- Vị trí việc làm Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Quản lý đất đai và môi trường; Đo đạc - địa chính; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế quản lý đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế xây dựng; Quản lý tài chính công; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế; Luật dân sự; Luật học.

- *Vị trí việc làm Thẩm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:*

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Quản lý đất đai và môi trường; Đo đạc - địa chính; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế quản lý đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế xây dựng; Quản lý tài chính công; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế; Luật dân sự; Luật học.

- *Vị trí việc làm Kỹ thuật địa chính, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:*

+ Chức danh Đo đạc bản đồ viên hạng III (Mã số: V.06.06.17) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Địa chính; Đo đạc địa chính; Bản đồ; Đo đạc bản đồ; Đo đạc; Trắc địa bản đồ; Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Trắc địa mở - Công trình; Trắc địa; Tin học Trắc địa.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng cầu đường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kỹ thuật mở hầm lò.

- *Vị trí việc làm Hành chính, tổ chức nhân sự, tổng hợp: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế quản lý đô thị; Quản lý kinh tế; Kế toán, Kinh tế đầu tư; Quản lý tài chính công; Quản lý đất đai; Tài chính ngân hàng; Quản trị nhân lực; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế; Luật dân sự; Luật học.

b) Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc:

- Vị trí việc làm Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Quản lý đất đai và môi trường; Đo đạc - địa chính; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế quản lý đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế xây dựng; Quản lý tài chính công; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế, Luật dân sự, Luật học.

- Vị trí việc làm Đăng ký giao dịch bảo đảm cho hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Quản lý đất đai và môi trường; Đo đạc - địa chính; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế quản lý đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế xây dựng; Tài chính ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Quản lý tài chính công; Luật; Luật kinh tế; Luật dân sự; Luật học.

- Vị trí việc làm Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc

chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Quản lý đất đai và môi trường; Đo đạc - địa chính; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế quản lý đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế xây dựng; Quản lý tài chính công; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế, Luật dân sự, Luật học.

- Vị trí việc làm Kỹ thuật địa chính, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Đo đạc bản đồ viên hạng III (Mã số: V.06.06.17) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường); Địa chính; Đo đạc địa chính; Bản đồ; Đo đạc bản đồ; Đo đạc; Trắc địa bản đồ; Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Trắc địa mở - Công trình; Trắc địa; Tin học Trắc địa.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng cầu đường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Kỹ thuật mỏ hầm lò.

- Vị trí việc làm Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Bản đồ; Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý; Quản lý đất đai; Địa chính; Đo đạc địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc; Trắc địa bản đồ; Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Trắc địa mở - Công trình; Trắc địa; Tin học Trắc địa.

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường.

- Vị trí việc làm Lưu trữ hồ sơ địa chính, cung cấp thông tin đất đai, đảm bảo một trong các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của:

+ Chức danh Lưu trữ viên (Mã số: V.01.02.02) theo Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin.

+ Chức danh Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02) theo Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa lý (định hướng Quản lý tài nguyên môi trường).

+ Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Tin học; Công nghệ thông tin.

- *Vị trí việc làm Hành chính, tổng hợp (kiêm thủ quỹ)*: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế quản lý đô thị; Quản lý kinh tế; Kế toán; Kinh tế đầu tư; Quản lý tài chính công; Quản lý đất đai; Tài chính ngân hàng; Quản trị nhân lực; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế; Luật dân sự; Luật học.

- *Vị trí việc làm Kế toán*: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Kế toán viên (Mã số: 06.031) theo Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định Mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính ngân hàng.

4. Thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Địa chỉ nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký tham gia dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày thông báo xét tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (vào các ngày thứ 2 đến thứ 6; Buổi sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút).

c) Thành phần hồ sơ: Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (hồ sơ đăng ký xét tuyển không trả lại).

5. Hình thức, nội dung xét tuyển:

Được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2:

+ Hình thức thi: Phỏng vấn

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị). Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

+ Thang điểm: Thông qua phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 điểm. Trong đó: Kiến thức chung là 30 điểm; Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ là 60 điểm; Kỹ năng giao tiếp ứng xử là 10 điểm.

6. Thời gian và địa điểm xét tuyển viên chức:

a) Địa điểm: Hội trường tầng 9, Sở Tài nguyên và Môi trường; địa chỉ: Số 14 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa.

b) Thời gian tổ chức: dự kiến vào tháng 6 năm 2023.

7. Cơ quan thực hiện xét tuyển: Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa

8. Lệ phí xét tuyển: Không thu.

Trên đây là Thông báo xét tuyển viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá năm 2023, đề nghị thí sinh tham gia dự tuyển nghiên cứu thực hiện đúng theo các nội dung thông báo để công tác tổ chức xét tuyển viên chức của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá đạt kết quả tốt và đúng quy định. Thông báo này được niêm yết công khai tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa, tầng 7, Số 14 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (*Mọi thắc mắc, liên hệ Phòng Hành chính – Kế hoạch, số điện thoại 02376.256.207*)/.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm công nghệ thông tin (đăng Website);
- Đài PT&TH Thanh Hoá (để đăng tin);
- Trung tâm PVHCCT (để tiếp nhận hồ sơ);
- Các Đơn vị trực thuộc VPĐKĐĐ (để biết);
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Vũ Tuyền

Phụ lục số 01

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP TỈNH

(Kèm theo Thông báo số /TB-VPĐKĐĐ ngày /5/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá)

Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Đăng ký, cấp GCN cho tổ chức	Thẩm tra hồ sơ đăng ký, cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân	Kỹ thuật địa chính	Hành chính, tổ chức nhân sự, tổng hợp	Tổng
Số lượng cần tuyển dụng	2	2	4	4	12

Phụ lục số 02

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG TẠI CÁC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRỰC THUỘC

(Kèm theo Thông báo số /TB-VPĐKĐĐ ngày /5/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá)

STT	Tên đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng								Tổng số
		Đăng ký, cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Đăng ký giao dịch bảo đảm cho hộ gia đình, cá nhân	Kỹ thuật địa chính	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai	Lưu trữ hồ sơ địa chính, cung cấp thông tin đất đai	Hành chính, tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Kế toán	
	Tổng	15	10	1	22	8	4	14	1	75
1	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Thanh Hóa	1	1	1	3		1			7
2	Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã Nghi Sơn							1		1
3	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hoằng Hóa	1	1		1	1	1	1		6
4	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Quảng Xương	2	1		1			1		5
5	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Sầm Sơn				1	1		1		3
6	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Triệu Sơn	1			2	1		1		5
7	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Yên Định	1	1		1					3
8	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Thọ Xuân	1			3					4
9	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hậu Lộc		1		1			1		3
10	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Nga Sơn				1			1		2
11	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Nông Cống	1	1		2	1		1		6
12	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hà Trung				1			1		2
13	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Thiệu Hóa	2	1		2	1		1		7
14	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ngọc Lặc		1				1	1		3
15	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Như Thanh	2						1		3
16	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cẩm Thủy	1			1		1			3
17	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đông Sơn	1	1					1		3

18	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Thạch Thành	1			1			1	1	4
19	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Lộc		1							1
20	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Như Xuân				1	1				2
21	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Thường Xuân					1				1
22	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Quan Hóa					1				1